

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh,
hài hòa, phát triển trong các cấp công đoàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 29/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong các cấp công đoàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

2. Cụ thể hóa nhiệm vụ của Tỉnh ủy thành công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn; gắn với xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

3. Triển khai thiết thực, có trọng tâm, phù hợp với mô hình tổ chức Công đoàn sau hợp nhất tỉnh và thành lập công đoàn xã, phường, công đoàn khu kinh tế, công đoàn khu công nghiệp tỉnh; xác định rõ người phụ trách, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt. Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chức năng và người sử dụng lao động; không làm thay nhiệm vụ quản lý nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 xây dựng tỉnh Hưng Yên kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; xây dựng môi trường làm việc tuân thủ pháp luật, an toàn, có văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sự tin tưởng của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức Công đoàn.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu trong hệ thống công đoàn:

- 100% công đoàn xã, phường và công đoàn khu kinh tế tỉnh, công đoàn khu công nghiệp tỉnh, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ thực hiện vào chương trình công tác; xác định đầu mối phụ trách, cơ chế tiếp nhận phản ánh của đoàn viên, người lao động.

- 100% cán bộ công đoàn được phổ biến nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 104-KH/TU; phấn đấu 100% đoàn viên, người lao động tại đơn vị có tổ chức Công đoàn được tiếp cận nội dung tuyên truyền bằng hình thức phù hợp.

- Hằng năm, 100% công đoàn cơ sở phối hợp đề xuất tổ chức đối thoại, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc hội nghị người lao động theo quy định; rà soát việc thực hiện chính sách liên quan trực tiếp đến người lao động, kịp thời kiến nghị xử lý vi phạm.

- Mỗi công đoàn xã, phường và công đoàn khu kinh tế tỉnh, công đoàn khu công nghiệp tỉnh lựa chọn, hướng dẫn xây dựng ít nhất 01 mô hình phù hợp về nơi làm việc an toàn, văn hóa doanh nghiệp, khu nhà trọ công nhân an toàn hoặc chăm lo đời sống người lao động; đánh giá hiệu quả để nhân rộng.

- 100% vụ việc liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được Công đoàn tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi kết quả và thông tin lại cho người phản ánh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật

Tuyên truyền nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 104-KH/TU; làm rõ trách nhiệm của tổ chức Công đoàn, cán bộ, đoàn viên, người lao động trong xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

Đổi mới hình thức truyền thông thông qua: Sinh hoạt công đoàn, bản tin, infographic, video ngắn, mạng xã hội và các nhóm thông tin của công đoàn; bố trí nội dung phù hợp với ca làm việc, điều kiện tiếp cận của công nhân. Tăng cường phổ biến pháp luật về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động, bình đẳng giới và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Vận động đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) chấp hành pháp luật, nội quy lao động, kỷ luật làm việc; ứng xử có văn hóa tại nơi làm việc và trên môi trường số. Cán bộ công đoàn, đảng viên nêu gương về liêm chính, trách nhiệm, tinh thần phục vụ; chủ động cung cấp thông tin chính thống, phối hợp xử lý thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến đoàn viên và hoạt động công đoàn.

2. Đại diện, bảo vệ quyền lợi và xây dựng quan hệ lao động hài hòa

Chủ động nắm tình hình việc làm, thu nhập, tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, nợ bảo hiểm xã hội, bữa ăn ca và điều kiện lao động. Phát huy mạng lưới cán bộ công đoàn tại cơ sở để phát hiện sớm nguy cơ phát sinh tranh chấp; kịp thời đối thoại, kiến nghị giải quyết từ cơ sở, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

Nâng cao chất lượng đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể; ưu tiên nội dung về tiền lương, phúc lợi, bữa ăn ca, an toàn lao động và hỗ trợ lao động nữ. Tiếp tục tổ chức các hình thức “Công đoàn nghe đoàn

viên nói”, tư vấn pháp luật, tiếp nhận kiến nghị; theo dõi đến kết quả giải quyết, tránh để phản ánh kéo dài.

Tham gia góp ý chính sách, giám sát, phản biện xã hội theo chức năng và quy định; phối hợp giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách đối với người lao động, nhất là tại doanh nghiệp có đông công nhân, lao động nữ và đơn vị có dấu hiệu vi phạm.

3. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người lao động

Phối hợp với Công an tỉnh, công an xã, phường và các cơ quan liên quan tuyên truyền phòng, chống tội phạm, ma túy, tín dụng đen, lừa đảo trên mạng, tệ nạn xã hội; vận động CNVCLĐ tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu nhà trọ công nhân an toàn, góp phần thực hiện mục tiêu địa bàn không ma túy của tỉnh.

Phối hợp với người sử dụng lao động rà soát nguy cơ mất an toàn; kiến nghị cải thiện điều kiện làm việc, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện an toàn theo quy định. Phát huy vai trò mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và an toàn giao thông. Kịp thời hỗ trợ người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và gia đình gặp khó khăn.

Quan tâm bảo vệ lao động nữ, phòng ngừa bạo lực, quấy rối tình dục tại nơi làm việc; bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu đoàn viên; hướng dẫn nhận diện thông tin giả và giao dịch có nguy cơ lừa đảo. Việc trao đổi dữ liệu trong phối hợp công tác phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích và bảo đảm an toàn thông tin.

4. Phát triển văn hóa, chăm lo an sinh và nâng cao chất lượng cuộc sống

Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân, viên chức, lao động; vận động xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh. Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp; phát huy hiệu quả các thiết chế phục vụ đoàn viên, người lao động.

Rà soát đối tượng khó khăn để triển khai chăm lo kịp thời, công khai, đúng đối tượng; duy trì các chương trình Tết Sum vầy, Tháng Công nhân, Mái ấm Công đoàn, phúc lợi đoàn viên phù hợp nguồn lực. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người lao động tiếp cận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, nhà ở xã hội và các dịch vụ thiết yếu; kiến nghị tháo gỡ khó khăn về nhà trẻ, trường học cho con công nhân.

Tăng cường chăm lo lao động nữ, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, hỗ trợ nuôi dạy con; tuyên dương con đoàn viên có thành tích học tập và vượt khó. Vận động đoàn viên học tập suốt đời, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và kỹ năng số để thích ứng với thay đổi của thị trường lao động.

5. Gắn thi đua, đổi mới sáng tạo với bảo vệ môi trường

Triển khai phong trào “Lao động giỏi - Năng suất cao - Thu nhập tốt”, khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và nâng cao năng suất gắn với cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc. Phối hợp với doanh nghiệp xây

dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo đảm quyền lợi người lao động.

Vận động đoàn viên tham gia phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; giữ gìn vệ sinh nơi làm việc, khu nhà trọ, khu dân cư; giảm rác thải nhựa, sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Khuyến khích mô hình cải thiện môi trường lao động, ứng dụng công nghệ và sản xuất thân thiện với môi trường phù hợp điều kiện từng đơn vị.

6. Đổi mới quản trị công đoàn và kiểm tra, đánh giá kết quả

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý đoàn viên, tiếp nhận phản ánh, theo dõi nhiệm vụ và tổng hợp báo cáo; cập nhật thông tin đúng phạm vi, bảo đảm chính xác và bảo mật. Tăng cường công khai, minh bạch trong sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; thực hành tiết kiệm, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Lồng ghép kiểm tra thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; đánh giá bằng kết quả cụ thể như mức độ tiếp cận tuyên truyền, kiến nghị được giải quyết, chất lượng đối thoại, lợi ích của mô hình và phản hồi của đoàn viên. Cập nhật, áp dụng các tiêu chí, bộ chỉ số liên quan khi được cấp có thẩm quyền ban hành; biểu dương mô hình hiệu quả, chấn chỉnh việc triển khai hình thức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; phân công các bộ phận, cán bộ phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh và cơ quan liên quan trong tuyên truyền, giám sát, chăm lo và bảo vệ người lao động.

Giao bộ phận Tuyên giáo - Nữ công Ban Công tác Công đoàn chủ trì tham mưu nội dung tuyên truyền, tài liệu truyền thông, nhiệm vụ về văn hóa, thể thao và các nội dung liên quan đến lao động nữ; làm đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này. Các bộ phận khác Ban Công tác Công đoàn triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực; cung cấp kết quả, số liệu để tổng hợp báo cáo, tránh trùng lặp.

2. Công đoàn xã, phường; Công đoàn khu kinh tế; Công đoàn khu công nghiệp tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ được giao, xây dựng nội dung triển khai phù hợp; phối hợp cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng và người sử dụng lao động trên địa bàn, trong phạm vi quản lý. Hướng dẫn công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện; thường xuyên nắm tình hình công nhân, lựa chọn mô hình thiết thực và kịp thời báo cáo vụ việc phát sinh.

3. Công đoàn cơ sở

Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp đưa nội dung thực hiện vào chương trình công tác; tuyên truyền tới đoàn viên, người lao động; lựa chọn công việc phù hợp với điều kiện thực tế. Phân công cán bộ tiếp

nhận phản ánh, theo dõi việc giải quyết; lưu kết quả hoạt động, đánh giá và báo cáo theo phân cấp quản lý.

4. Chế độ báo cáo

Báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo công tác công đoàn 6 tháng và hằng năm; báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu, báo cáo kịp thời vụ việc phức tạp hoặc vấn đề vượt thẩm quyền. Công đoàn cơ sở báo cáo cấp trên trực tiếp; các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh gửi báo cáo qua Bộ phận Tuyên giáo - Nữ công Ban Công tác Công đoàn để tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các cấp công đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện và kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh về Liên đoàn Lao động tỉnh *(Qua các bộ phận chuyên môn của Ban Công tác Công đoàn)* để xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ban Thường trực UB MTTQ VN tỉnh;
 - Thường trực LĐLĐ tỉnh;
 - UV BTV, UV BCH, UV UBKT LĐLĐ tỉnh;
 - Các Ban LĐLĐ tỉnh;
 - CĐ KKT tỉnh; CĐ KCN tỉnh;
 - Công đoàn 14 xã, phường;
 - Các CĐCS trực thuộc;
 - Lưu: VT, TG-NC Ban CTCĐ.
- } (để b/c)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thắng